| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TUYÊN QUANG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 108/TB-UBND | *Tuyên Quang, ngày 28 tháng 10 năm 2022* |

# THÔNG BÁO
## Kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 10 năm 2022

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phiên họp tháng 10 năm 2022. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Sơn chủ tọa phiên họp.

Tham dự phiên họp có các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị có liên quan; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau khi nghe lãnh đạo các cơ quan báo cáo nội dung, tờ trình tại phiên họp, ý kiến thảo luận của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và đại biểu dự họp,

**Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận:**

**1.** Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Năm 2023 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tập trung thực hiện 10 Đề án, chương trình, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; các Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Trung ương. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu

**1.1.** Về Kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2022:

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm rà soát kỹ toàn bộ chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2022 của từng ngành, địa phương; có kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện; phân công cụ thể trách nhiệm của các cá nhân, tập thể trong triển khai thực hiện; tập trung đánh giá những nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành; dự báo khả năng đạt và

vượt kế hoạch của năm 2022. Trong đó, đánh giá những kết quả nổi bật (Viết gọn mang tính khái quát); đánh giá kỹ và sát hơn những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân khách quan và xác định chính xác nguyên nhân chủ quan để có giải pháp khắc phục; từ đó rút ra bài học kinh nghiệm.

- Một số nội dung công việc trọng tâm tâm tập trung triển khai thực hiện trong những tháng cuối năm 2022: Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; thu ngân sách nhà nước; thúc đẩy phát triển các ngành sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, giải quyết dứt điểm vấn đề rác thải; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra; quan tâm đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo; y tế, công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các bệnh truyền nhiễm khác; giải quyết việc làm, đào tạo nghề và công tác an sinh xã hội; công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

**1.2.** Kế hoạch năm 2023 :

- Quan điểm chỉ đạo, điều hành: Nghiên cứu bổ sung nội dung: Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, quyết liệt hành động,…

- Các chỉ tiêu chủ yếu : Tiếp tục rà soát, tính toán cụ thể các chỉ tiêu, giải trình rõ việc tính toán chỉ tiêu GRDP đảm bảo có sự tăng trưởng và phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của tỉnh và các cơ chế, chính sách mới đã ban hành, đảm bảo có tính khoa học và khả thi cao, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, chú trọng các khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm. Lưu ý, rà soát kỹ các chỉ tiêu về: Tốc độ tăng Tổng sản phẩm (GRDP), GRDP bình quân đầu người, Thu ngân sách, Tỷ lệ đô thị hóa, Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, Tỷ lệ lao động qua đào tạo, Chuyển đổi số,…

- Nhiệm vụ, giải pháp: Bổ sung 01 mục về Chuyển đổi số. Rà soát kỹ các giải pháp để chỉ đạo, điều hành quyết liệt hơn thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

**1.3**. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến tham gia tại cuộc họp để bổ sung và hoàn thiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh; hoàn thiện, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trong ngày **28/10/2022** để xin ý kiến Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh

**2.** Dự thảo Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính – ngân sách 3 năm 2023-2025

Cơ bản nhất trí với dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023-2025. Giao Sở Tài chính tiếp thu ý kiến tham gia tại phiên họp hoàn chỉnh dự thảo Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Lưu ý:

- Đối vơi dự toán thu ngân sách nhà nước phải đảm bảo tổng thu không thấp hơn mục tiêu đã đề ra tại Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Đối với dự toán chi ngân sách:

+ Đối với chi đầu tư phát triển: Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan khi phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 cần tuân thủ nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn trả nợ xây dựng cơ bản, đặc biệt là nợ xây dựng Chương trình xây dựng Nông thôn mới năm 2021, đồng thời lưu ý việc bố trí vốn đối ứng Chương trình nông thôn mới năm 2023 theo quy định.

+ Đối với chi thường xuyên: Rà soát kỹ các nhiệm vụ đã có chủ trương, kế hoạch, Đề án hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền xem xét giao dự toán ngay từ đầu năm để đảm bảo tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của các cơ quan, đơn vị.

**3.** Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 tỉnh Tuyên Quang

Cơ bản nhất trí với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 tỉnh Tuyên Quang do Sở Tài chính báo cáo tại phiên họp. Giao Sở Tài chính tiếp thu ý kiến tham gia tại phiên họp hoàn chỉnh báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Lưu ý: tiếp tục làm việc với Kiểm toán nhà nước khu vực X để thống nhất số liệu đảm bảo tính chính xác của Báo cáo khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

**4.** Dự thảo Chương trình hoạt động đối ngoại tỉnh Tuyên Quang năm 2023

Cơ bản nhất trí với dự thảo Chương trình do Sở Ngoại vụ trình tại phiên họp. Giao Sở Ngoại vụ tiếp thu ý kiến tham gia tại phiên họp hoàn chỉnh dự thảo Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**5.** Dự thảo Đề án đổi mới tổ chức Lễ hội Thành Tuyên

Cơ bản nhất trí với dự thảo Đề án do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình tại phiên họp. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp thu ý kiến tham gia tại phiên họp hoàn chỉnh Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Lưu ý: nghiên cứu, đề xuất nội dung đổi mới cụ thể, theo lộ trình từng năm; vừa giữ gìn, phát huy bản sắc dân gian vừa đảm bảo tính khoa học hiện đại; các hoạt động hưởng ứng lễ hội phải được tổ chức sâu, rộng trên tất cả các địa bàn nhằm thúc đẩy liên kết phát triển du lịch, hình thành các tua tuyến du lịch đặc sắc góp

phần thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển nhanh, mạnh, bền vững; xem xét nâng cao hơn nữa vai trò của thiếu nhi trong hoạt động tổ chức lễ hội.

**6.** Dự thảo Kế hoạch tổ chức Chương trình chào Xuân năm 2023

Cơ bản nhất trí với dự thảo Kế hoạch do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình tại phiên họp. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp thu ý kiến tham gia tại phiên họp hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Lưu ý: Nghiên cứu thêm cách thức, hình thức tổ chức các sự kiện trong khuôn khổ Chương trình linh hoạt, sáng tạo.

**7.** Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức; chuyển công tác, biệt phái đối với viên chức thuộc quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị, ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ bản nhất trí với dự thảo Quyết định do Sở Nội vụ trình tại phiên họp. Giao Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến tham gia tại phiên họp hoàn chỉnh dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định. Lưu ý: Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thể phải đảm bảo các các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**8.** Dự thảo Quyết định quy định về phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị; lập quy chế quản lý kiến trúc; ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Cơ bản nhất trí với dự thảo Quyết định do Sở Xây dựng trình tại phiên họp. Giao Sở Xây dựng tiếp thu ý kiến tham gia tại phiên họp hoàn chỉnh dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Lưu ý: Nghiên cứu bổ sung nhiệm vụ tham mưu, đề xuất của Sở Xây dựng bảo đảm đầy đủ theo quy định.

**9.** Quyết định Quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất để làm cơ sở xác định hộ thiếu đất sản xuất thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 166/2015/QĐ-UBND ngày 05/6/2015

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến tham gia tại phiên họp rà soát, xác định mức bình quân diện tích đất sản xuất cho một nhân khẩu trong hộ gia đình đối với đất rừng sản xuất, hệ số quy đổi các loại đất sản xuất để tính diện tích đất bình quân của một khẩu và mức kinh phí hỗ trợ tạo quỹ đất đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; nghiên cứu việc ban hành tiêu chí xác định hộ thiếu đất sản xuất trong quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu thể thức văn bản bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành; hoàn thành báo cáo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

phụ trách lĩnh vực trong ngày 29/10/2022 để xem xét trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**10.** Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh

Cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết do Sở Kế hoạch và Đầu tư trình tại phiên họp. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự thảo Văn bản gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh lấy ý kiến trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**11.** Về sửa đổi, bổ dung Điều 1, Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Tuyên Quang

Cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình tại phiên họp. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu ý kiến tham gia tại phiên họp hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**12.** Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017

Cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình tại phiên họp. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự thảo Văn bản gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh lấy ý kiến trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**13. Về các nội dung:**

13.1 Báo cáo tài chính nhà nước năm 2021.

13.2. Dự thảo Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

13.3. Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023.

13.4. Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

13.5. Kế hoạch thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030.

13.6. Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bản tỉnh Tuyên Quang giai đoan 2021-2025.

13.7. Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

13.8. Dự thảo Kế hoạch triển khai Dự án 8 "Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế vùng đồng bảo dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2023, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01/11/2022 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định; quá thời hạn trên nếu không có văn bản phản hồi được coi là đã nhất trí với các nội dung trên và chịu trách nhiệm đối với các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

Trên đây là Kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2022; yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh, Ủy viên UBND tỉnh;
- UBMT TQ và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ; Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng THCB; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Huy 100)..

**TL. CHỦ TỊCH**
**CHÁNH VĂN PHÒNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

**Tạ Văn Dũng**